TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 15.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

2. Ông Trần Văn Đừng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh V (tên gọi khác M), sinh năm 1995; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp V T, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V T, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc khơmer; giới T1 nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Danh P, sinh năm 1967 và bà Thị B, sinh năm 1970; vợ không; con không; tiền sự 04 tiền sự: 1/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2017 bị Công an xã H C, huyện U M T xử phạt 750.000 đồng về hành vi say rượu gây rối trật tự công cộng; 2/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2018 Công an

xã H C, huyện U M T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 3/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2018 bị Công an xã H C, huyện U M T xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau; 4/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2018 bị Công an xã H C, huyện U M T xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng (bị cáo chưa thi hành 4 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên) và ngày 19/02/2019 Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Danh V về tội cố ý gây thương tích cho bà Thị D; tiền án: không; Nhân thân xấu; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* không

***** *Người bào chữa cho bị cáo Danh V:*

Ông Bùi Đức Độ – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử (có mặt).

* *Bị hại:* Danh T, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V L, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh T:*

Ông Phan Thanh Thiệt – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử (có mặt).

* *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan*: không.

* *Người làm chứng:*

1/ Danh T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2/ Danh H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V L, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2018, Danh V uống bia cùng với Danh T và nhiều người khác tại nhà của Thị V1 (vợ U), thuộc ấp V L, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi uống bia, Danh T đi bộ đến nhà của Thị Kim Ch, trú cùng ấp để uống nước, còn V dọn dẹp và ăn cơm. Lúc này, V nhớ lại thông

tin chuyện tình cảm giữa Danh T và Thị D trước đó khoảng 03 ngày, V ghét Danh T và nảy sinh ý định gây thương tích cho T, nên V đi vào nhà bếp của Thị V1 lấy 01 cây dao, loại dao chét, dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 18cm, đường kính lớn nhất phần cán 3,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao dài 7,8cm, một phần sống dao, một phần lưỡi dao, mũi dao bằng, V đi bộ mang theo cây dao tìm Danh T để chém. Lúc này, V đi đến nhà của Thị Kim Ch, V nhìn thấy Danh T đang ngồi uống nước, V cầm dao (mang theo sẵn) đi đến chỗ Danh T đang ngồi, V cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống, Danh T đưa hai tay lên đỡ trúng vào hai tay của T 01 nhát, làm cho Danh T bị thương chảy máu ở bàn tay trái và ngón IV bàn tay phải. Sau đó, Danh T1 đến can ngăn và giật lấy được cây dao của V. Sau khi V thực hiện hành vi chém Danh T xong, V bỏ đi nơi khác, còn Danh T được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, Danh T có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Danh V về hành vi cố ý gây thương tích. Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ cây dao do Danh V sử dụng làm hung khí, kiểm tra, xác minh và ra quyết định trưng cầu giám định theo qui định..

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/KL-PY ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Danh T, sinh năm 1982; giới nam; địa chỉ ấp V L, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng đốt xa ngón IV bàn tay phải, đứt (mẻ) xương đốt xa ngón IV tay phải.

- Sẹo xơ cứng bàn tay trái, đứt toàn bộ gân gấp nông, sâu các ngón, gân duỗi ngón V, đứt nhánh trái thần kinh giữa, bó mạch thần kinh trụ. Hiện tại, tổn thương toàn phần dây thần kinh trụ, nhánh trái dây thần kinh giữa, bàn tay và các ngón tay thiểu dưỡng dạng thiếu máu nuôi và hạn chế chức năng vận động các ngón tay (cứng khớp).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **41%** (Bốn mươi mốt phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, nhưng gây hạn chế chức năng vận động các khớp ngón tay trái mức độ nhiều.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây dao chét, dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 18cm, đường kính lớn nhất phần cán 3,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao dài 7,8cm; một phần sống, một phần lưỡi, mũi dao bằng, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 18/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh V từ 06 đến 07 năm tù.

Về biệp pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Trợ giúp viên ông Bùi Đức Độ bào chữa cho bị cáo Danh V ý kiến bào chữa thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật, xã hội hạn chế, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 áp dụng mức thấp nhất vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có lời xin lỗi bị hại T.

Luật sư Phan Thanh Thiệt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Danh T trình bày ý kiến tiếp nhận và chuyển lời xin lỗi của bị cáo đến Danh T, bị hại T không yêu cầu bồi thường, bị cáo thành khẩn khai báo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Danh T có ý kiến không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự tùy theo pháp luật xử quyết.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T1 hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 27/11/2018, sau khi uống rượu bị cáo Danh V chuẩn bị sẵn con dao (loại dao chét) tìm Danh T chém, khi bị cáo đến quán Thị Kim Ch, thuộc ấp V L, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang gặp T đang ngồi uống nước tại nhà của bà Châu, bị cáo dùng dao chém 01 nhát bị hại T đưa hai tay lên đỡ, Danh T bị thương ở hai tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/KL-PY ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận sức khỏe Danh T bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 41% (bốn mươi mốt) phần trăm). Dụng cụ bị cáo V dùng để gây thương tích cho ông T là con dao (loại dao chét), dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 18cm, đường kính lớn nhất phần cán 3,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, mũi dao bằng, là hung khí nguy hiểm, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo

Danh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về T1 chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, động cơ bị cáo dùng dao đâm ông T, bị cáo có suy nghĩ bị hại T (chú ruột bị cáo) có quan hệ tình cảm với bà Thị D (cô ruột bị cáo) nên bị cáo dùng dao chém ông T gây thương tích. Đây là suy nghĩ lệch lạc thiếu thông tin, không được kiểm chứng, bản thân bị cáo cũng không thấy ông T và bà D có biểu hiện quan hệ tình cảm không bình thường. Tại phiên tòa bị cáo khai trước đây có dùng ma túy đá gây thương tích cho bà D nhưng được bà D rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, Tòa án nhân dân huyện U M T đình chỉ vụ án hình sự. Hành vi của bị cáo tính chất côn đồ, hung hãn xem thường tính mạng, sức khỏe của ông T, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh V không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có 4 tiền sự chưa hết thời hạn xóa và ngày 19/02/2019 Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Danh V về tội cố ý gây thương tích cho bà Thị D.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc khơmer sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo V từ 06 đến 07 năm tù bị cáo có nhân thân xấu 4 tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc khơmer sống vùng kinh tế đặc biệt

khó khăn, xét thấy quan điểm Viện kiểm sát đề nghị có cơ sở nhưng mức phạt từ 6 đến 7 năm tù có phần nặng cho bị cáo.

Quan điểm Trợ giúp viên Bùi Đức Độ bào chữa cho bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị của Trợ giúp viên Độ có cơ sở, Hội động xét xử ghi nhận cân nhắc khi nghị án.

Quan điểm Luật sư Thiệt bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại T: đại diện cho bị hại T, Luật sư Thiệt tiếp nhận ý kiến xin lỗi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận, xét thấy có căn cứ, cân nhắc khi nghị án.

Bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt sớm hòa nhập cộng đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển gia vật chứng số: 05/QĐ-VKS-HS ngày 18/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Danh T không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Danh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Danh V 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

01 cây dao chét, dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 18cm, đường kính lớn nhất phần cán 3,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao dài 7,8cm; một phần sống, một phần lưỡi, mũi dao bằng, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển gia vật chứng số: 05/QĐ-VKS-HS ngày 18/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh T không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Danh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn